**Tiết 99, 100**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**  **(Thời lượng: 02 tiết)** |

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**\* Năng lực đặc thù: Giúp HS ôn tập, củng cố một số kĩ năng:**

- HS khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong 8 tuần của học kì II lớp 9, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.

- Nêu được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập, giúp HS tự đánh giá kết quả học tập giữa học kì II.

**\* Năng lực chung:**

**- Tự học:** Tự giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân; xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất**

Có quan niệm sống đúng đắn và ứng xử nhân văn; khiêm tốn và học hỏi; tự tin, dám chịu trách nhiệm; có tình yêu gia đình, quê hương đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:**

- Chuẩn bị phương tiện, học liệu:

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

1. **Học liệu.**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Các câu hỏi kiểm tra kiến thức

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5P)**

**a. Mục tiêu:** Khơi kiến thức nền để học sinh bước vào giờ ôn tập hiệu quả.

**b. Nội dung:** Tổ chức học sinh tham gia trò chơi "Hộp quà bí mật".

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:** Học sinh tham gia chương trình "Hộp quà bí mật".

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**

- Cách tổ chức: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật (Game mini) thông qua trả lời câu hỏi.

(1) GV phổ biến luật chơi: GV có 6 hộp quà bí mật, trong đó có 1 hộp quà may mắn. 5 hộp quà còn lại tương ứng với 5 câu hỏi. HS nào mở vào ô hộp quà may mắn sẽ được nhận phần thưởng của hộp quà. HS nào mở được 5 hộp quà còn lại, phải tham gia trả lời câu hỏi chứa đựng trong hộp quà. Trả lời đúng được 1 phần quà trong hộp bí mật. Trả lời sai thì HS khác được trả lời và nhận quà. Câu hỏi là những kiến thức xoay quanh bài học. Phần quà do GV thiết kế: Có thể là bút, vở, tràng vỗ tay, lời khen của người bạn bên cạnh,…

**Bước 2:** GV đọc từng câu hỏi; HS đứng vào vị trí GV hướng dẫn để tham gia trò chơi.

**Bước 3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và đưa ra đáp án.

**Bước 4.** GV công bố kết quả. HS nhận quà từ GV.*.*

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**Gợi ý nhóm câu hỏi:**

**Câu 1:** Ở các bài 6,7,8 em đã được học các thể loại văn học nào?

Gợi ý: Ở các bài 6,7,8 em đã được học các thể loại văn học là:

* Truyện truyền kì và truyện trinh thám
* Thơ tám chữ và thơ tự do
* Văn bản thông tin giới thiệu một di tích lịch sử

**Câu 2:** Từ các thể loại thơ đã học, em thấy ngôn từ thơ có đặc trưng nào?

Gợi ý: Đặc trưng của ngôn ngữ thơ

+ có vần và nhịp,

+ có tính hàm súc, cô đọng;

+ có tính biểu cảm cao;

+ giàu nhạc tính.

...

**Câu 3:** Biện pháp tu từ chơi chữ trong câu ca dao sau được thực hiện dựa vào hiện tượng ngôn ngữ nào?

*Mùa xuân em đi chợ Hạ*

*Mua cá thu về, chợ hãy còn đông.*

Gợi ý: Biện pháp tu từ chơi chữ dùng từ **cùng trường nghĩa** (*xuân, hạ, thu, đông* chỉ 4 mùa) kết hợp **từ đồng âm** (*Hạ* (địa danh)*, thu* (loài cá), *đông* (đông đúc, nhiều người)*.*

**Câu 4: Điền từ thích hợp vào dấu (...) trong câu sau:**

“Hãy kể lại giấc mơ em được gặp và trò chuyện với một nhân vật văn học mà em yêu thích.” đây là đề bài thuộc dạng bài (...)

Gợi ý: Viết truyện sáng tạo.

**Câu 5:** Thế nào là biến đổi cấu trúc câu? Hãy biến đổi câu chủ động sau thành câu bị động.

*Nhà thơ Bằng Việt đã sáng tác bài “Bếp lửa” khi ông đang là sinh viên đi du học ở nước ngoài.*

Gợi ý:

- Biến đổi cấu trúc câu là thay đổi kiểu cấu tạo câu mà không làm thay đổi cơ bản nghĩa của câu.

- Chuyển câu chủ động thành công bị động: *Bài “Bếp lửa” được nhà thơ Bằng Việt đã sáng tác khi ông đang là sinh viên đi du học ở nước ngoài.*

GV và HS cùng đánh giá phần thể hiện của HS, kết nối vào nội dung ôn tập

1. **HOẠT ĐỘNG 2. ÔN TẬP (70P)**

**I. TRI THỨC ĐỌC HIỂU**

**Nhiệm vụ 1: Củng cố tri thức về văn bản, thể loại**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về văn bản thể loại văn bản đã học trong 8 tuần học kì II

**b. Nội dung:** Tổ chức học sinh chia sẻ cặp đôi, nhóm về các nội dung: Tri thức đọc hiểu thể loại truyện truyền kì và truyện trinh thám; thơ tám chữ và thơ tự do

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:** HS cần chuẩn bị phiếu học tập,GV yêu cầu HS báo cáo theo yêu cầu

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Chia sẻ cá nhân:**  *Thống kê tên các thể loại và tên văn bản cụ thể đã học trong sách Ngữ văn 9, tập 2, từ bài 6 đến bài 8.*  - HS thực hiện: **Phiếu học tập 01**   |  |  | | --- | --- | | **Thể loại** | **Văn bản** | |  |  | |  |  | |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tự giác xung phong trả lời  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo cá nhân  -HS khác góp ý, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết luận**  **-** GV và HS đánh giá phần trình bày của HS  - GV kết luận về sự chuẩn bị và trình bày của HS | **1. Thống kê tên các thể loại, kiểu văn bản và tên văn bản đã học trong 8 tuần kì II:**   |  |  | | --- | --- | | **Thể loại** | **Văn bản** | | **1. Truyện truyền kì** | *- Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ)  **-** *Dế chọi* (Bồ Tùng Linh) | | **2. Truyện trinh thám** | **-** *Vụ cải trang bất thành* (Trích *Sơ-lốc Hôm* – Đoi-lơ)  - *Gói thuốc lá* (Thế Lữ) | | **3. Thơ tám chữ** | - *Quê hương* (Tế Hanh)  - *Chiều xuân* (Anh Thơ) | | **4. Thơ tự do** | *- Bếp lửa* (Bằng Việt)  - *Nhật kí đô thị hoá* (Mai Văn Phấn) | | **5. Văn bản thông tin giới thiện một di tích lịch sử** | *- Quần thể di tích Cố đô Huế* (Theo khamphahue.com.vn)  - *Cùng nhà văn Tô Hoài ngắm phố phường Hà Nội* (Trần Đăng Khoa)  - *Đền tháp vẫn ngủ yên* (Theo Quỳnh Trang)  - Di tích Địa đạo Củ Chi (Theo special.vietjnamplus.vn) | |
| **Nhiệm vụ 2: Đặc điểm thể loại của các văn bản đọc hiểu từ bài 6 đến bài 8**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được đặc điểm thể loại chính của các văn bản truyện truyền kì và truyện trinh thám; thơ tám chữ và thơ tự do; văn bản thông tin giới thiệu một di tích lịch sử  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của GV.  **d. Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu HS thảo luận báo cáo theo yêu cầu | |

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**  Trình bày đặc điểm thể loại của các văn bản đọc hiểu từ bài 6 đến bài 8  GV chia lớp thành 3 nhóm, HS thực hiện  GV yêu cầu HS báo cáo theo kĩ thuật công đoạn.  **+ Nhóm 1:** Xác định sự khác nhau giữa truyện truyền kì và truyện trinh thám  **+ Nhóm 2:** Nêu đặc điểm của thơ tám chữ và thơ tự do  **+ Nhóm 3:** Đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu về một di tích lịch sử  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thống nhất nhóm cử đại diện báo cáo  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của các nhóm.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Đặc điểm thể loại của các văn bản đọc hiểu**  **a. Sự khác nhau giữa truyện truyền kì và truyện trinh thám**   |  |  | | --- | --- | | **Truyện truyền kì** | **Truyện trinh thám** | | - Là thể loại văn xuôi tự sự có nguồn gốc từ Trung Quốc, kể về những chuyện kì ảo, trong đó, cốt truyện thường được xây dựng trên những câu chuyện trong dân gian hoặc trong cuộc sống.  - Nhân vật chính là những người bình dân, trí thức, quan lại, thương nhân, ca nữ, ...  - Điểm nổi bật ở truyện truyền kì là sử dụng nhiều yếu tố kì ảo.  - Không gian, thời gian, sự việc, con người,… có sự kết hợp giữa những chi tiết có thật với không có thật. | **-** Là truyện viết về việc điều tra, khám phá các vụ án hoặc những bí mật cần được đưa ra ánh sáng.  **-** Truyện thường bắt đầu bằng một sự việc bất ngờ hoặc tình huống gay cấn, kế đó là những diễn biến căng thẳng, kịch tính...  - Nhân vật chính của truyện trinh thám thường là các thám tử hoặc điều tra viên. họ là những người có khát vọng truy tìm sự thật, dám đấu tranh cho lẽ phải, kiên quyết chống lại cái ác, cái xấu; |   **b. Thơ tám chữ và thơ tự do**   |  |  | | --- | --- | | **Thơ tám chữ** | **Thơ tự do** | | - Là thể thơ trong đó mỗi dòng thơ có tám chữ (tiếng),  - Ngắt nhịp đa dạng,  - Gieo vần theo nhiều cách khác nhau nhưng phổ biến nhất là vần chân.  - Dung lượng: gồm nhiều đoạn dài với số dòng không hạn định hoặc có thể được chia thành các khổ. | - Là thể thơ không có quy định bắt buộc về số dòng trong bài và số chữ ở mỗi dòng,  - Về vần, luật bằng trắc và nhịp điệu ->đều có thể thay đổi tuỳ thuộc vào mục đích của người viết. |   **c. Văn bản giới thiệu về một di tích lịch sử**  - Là loại văn bản thông tin tập trung giới thiệu về những công trình xây dựng có giá trị.  - Cách trình bày thông tin văn bản giới thiệu về một di tích lịch sử thường trình bày theo trật tự thời gian, không gian, quan hệ nguyên nhân – kết quả, phân loại các đối tượng, so sánh và đối chiếu... |

**Nhiệm vụ 3:** **Củng cố tri thức về những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu các loại văn bản.**

**a. Mục tiêu:** Ôn tập khắc sâu về cách đọc các thể loại truyện truyền kì và truyện trinh thám; thơ tám chữ và thơ tự do; văn bản thông tin giới thiệu một di tích lịch sử

**b. Nội dung:** Học sinh chia sẻ cá nhân ý kiến.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời về cách đọc các kiểu văn bản.

**d. Tổ chức thực hiện:** Học sinh báo cáo trả lời nhóm đôi theo kĩ thuật công đoạn

**Phiếu học tập 02: Dựa vào bảng sau, tóm tắt những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu văn bản theo các thể loại cụ thể.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **THỂ LOẠI** | **NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI ĐỌC HIỂU** |
| 1 | Truyện truyền kì | ………………………………………………….  …………………………………………………. |
| 2 | Truyện trinh thám | ………………………………………………….  ………………………………………………… |
| 3 | Thơ tám chữ và thơ tự do | …………………………………………………..  …………………………………………………… |
| 4 | Văn bản thông tin giới thiệu một di tích lịch sử |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV chiếu phiếu học tập số 02, HS thực hiện theo cặp đôi.*  *Dựa vào bảng sau, tóm tắt những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu văn bản theo các thể loại cụ thể.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 3 cặp đôi trả lời với ba kiểu văn bản:  + Cặp đôi 1: Cách đọc truyện truyền kì  + Cặp đôi 2: Cách đọc truyện trinh thám  + Cặp đôi 3: Cách đọc văn bản thơ tám chữ và thơ tự do  + Cặp đôi 4: Cách đọc văn bản thông tin giới thiệu một di tích lịch sử  - Các cặp nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của các nhóm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - HS đánh giá ý kiến của nhóm bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức trên màn hình- HS tự bổ sung. | **3. Những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu các loại văn bản.** |

**Phần dự kiến sản phẩm của Phiếu học tập số 2: Nêu những điểm cần chú ý về cách đọc các thể loại ở bài 6 đến bài 8**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **THỂ LOẠI** | **NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI ĐỌC HIỂU** |
| 1 | **Truyện truyền kì** | - Tóm tắt chuỗi sự kiện của tác phẩm, xác định không gian, thời gian trong truyện.  - Tìm hiểu các nhân vật.  - Xác định các yếu tố kì ảo và vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện.  - Nêu được chủ đề của truyện và ý nghĩa nhân sinh của truyện. |
| 2 | **Truyện trinh thám** | - Nhận diện được tình huống nảy sinh vụ án xuất hiện ở phần đầu của truyện. Bám sát các tình huống của câu chuyện, nhất là những chi tiết quan trọng, có ý nghĩa bước ngoặt để khám phá ra sự thật.  - Xác định được nhân vật chính (thám tử hoặc điều tra viên…). Tìm hiểu những hành động, việc làm, lời nói, suy nghĩ, phán đoán của nhân vật này trong quá trình tìm ra vụ việc.  - Phân tích nét đặc sắc nghệ thuật kể chuyện qua việc xây dựng tình huống, lựa chọn ngôi kể, thay đổi điểm nhìn, ngôn ngữ và giọng điệu khi kể.  - Suy nghĩ về những vấn đề có ý nghĩa xã hội, nhân sinh mà truyện đặt ra và liên hệ với cuộc sống ngày nay. |
| 3 | **Thơ tám chữ và thơ tự do** | - Khi đọc chú ý cách gieo vần, ngắt nhịp.  - Xác định được hình tượng được khắc họa trong bài thơ. Chỉ ra chủ thể trữ tình và cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.  - Tìm được kết cấu, bố cục của bài thơ.  - Xác định và phân tích được việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, ... nổi bật trong bài thơ.  - Hiểu được chủ đề, tư tưởng của bài thơ.  - Liên hệ đến cuộc sống thực tại của bản thân. |
| 4 | **Văn bản thông tin giới thiệu một di tích lịch sử** | - Xác định đặc điểm của loại VB: mục đích viết, cấu trúc, đặc điểm hình thức cách trình bày thông tin trong VB.  - Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB.  - Xác định được thông tin cơ bản và chi tiết của VB, vai trò của các chi tiết trong VB.  - Nhận biết và chỉ ra quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ; sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong VB.  - Chú ý đến mối quan hệ giữa thông tin cơ bản với nhan đề của VB.  - Rút ra được thông điệp, bài học. |

**II. TRI THỨC TIẾNG VIỆT**

**a. Mục tiêu**: Ôn khái quát cho học sinhcác yêu cầu của phần thực hành tiếng Việt ở bài 6,7,8.

**b. Nội dung:** HS thảo luận, báo cáo cặp đôi

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:** Học sinh thảo luận củng cố tri thức thực hành tiếng Việt ở bài 6,7,8.

**Phiếu học tập 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bài học  (8 tuần học kì II) | Phạm vi kiến thức tiếng Việt | Trọng tâm cần nhớ |
| Bài 6 |  |  |
| Bài 7 |  |  |
| Bài 8 |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Phân công nhiệm vụ cho hs làm việc cặp đôi qua phiếu học tập  + GV trình chiếu kết hợp phát cho HS **Phiếu học tập số 3**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** HS báo cáo kết quả;  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của các nhóm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **-** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. |  |

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM Phiếu học tập số 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học**  **(8 tuần học kì II)** | **Phạm vi kiến thức tiếng Việt** | **Trọng tâm cần nhớ** |
| **Bài 6** | **Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu** | **- Biến đổi cấu trúc câu:**  + Là thay đổi kiểu cấu tạo câu mà không làm thay đổi cơ bản nghĩa của câu. Sự biến đổi cấu trúc câu của câu thường nhằm mục đích nhấn mạnh ý, tăng cường sự liên kết câu hoặc làm cho cách diễn đạt phong phú, sinh động hơn.  + Các kiểu biến đổi cấu trúc câu thường gặp là: thay đổi trật tự các thành phần trong câu và biến đổi câu chủ động thành câu bị động.  **-  Mở rộng cấu trúc câu**  **+** Là thêm thành phần phụ, thành phần biệt lập cho câu hoặc mở rộng các thành phần câu.  + Nhằm biểu thị rõ ràng, chính xác nội dung cần diễn đạt hoặc thể hiện các sắc thái tình cảm, sự đánh giá của người nói (người viết) đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu. |
| **Bài 7** | **Các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần** | **- Chơi chữ:**  + Là biện pháp tu từ thể hiện ở việc người nói (người viết**)** khai thác nét đặc sắc về mặt ngữ âm, chữ viết, ngữ nghĩa của các từ ngữ để tạo nên sự bất ngờ, làm cho câu nói dí dỏm, hài hước và thú vị…  + Các dạng chơi chữ thường gặp như: dùng từ đồng âm, nói lại, trại âm, điệp âm, dùng từ đa nghĩa, đồng nghĩa, trái nghĩa.  - **Điệp thanh**: là biện pháp tu từ thể hiện ở việc người nói (người viết) dùng lặp lại nhiều lần một kiểu thanh điệu ở các âm tiết nhằm tạo âm hưởng nhất định cho câu thơ, câu văn và nhấn mạnh vào một nghĩa nào đó.  **- Điệp vần**: là biện pháp tu từ thể hiện ở việc người nói (người viết) dùng lặp lại một vần ở tất cả các âm tiết đứng gần nhau nhằm tạo âm hưởng, vần điệu nhất định cho câu thơ, câu văn và nhấn mạnh vào một nghĩa nào đó. |
| **Bài 8** | **Câu rút gọn và câu đặc biệt** | **- Câu rút gọn:**  **+** Là câu đã lược bỏ một hoặc một số thành phần bắt buộc trong câu (như chủ ngữ, vị ngữ hay các thành phần phụ bắt buộc của cụm từ).  + Làm cho câu văn ngắn gọn, vừa thông tin được nhanh vừa tránh lặp lại các từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước; tạo liên kết với câu đứng trước chặt chẽ hơn. Trong một số trường hợp, việc lược bỏ chủ ngữ còn ngụ ý: hành động, đặc điểm nêu ở vị ngữ là của mọi người.  **- Câu đặc biệt**  + Là loại câu không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ mà chỉ có một trung tâm cú pháp chính. Loại câu này do một từ hoặc một cụm từ (trừ cụm chủ - vị) cấu tạo thành.  + Tác dụng: Xác định bối cảnh (thời gian, nơi chốn, tình huống,...), sự có mặt của người, vật, hiện tượng; dùng để gọi đáp; biểu lộ cảm xúc hoặc sự đánh giá. |

**III. TRI THỨC PHẦN VIẾT**

**a. Mục tiêu**: Ôn khái quát cho học sinhcác yêu cầu của các kiểu văn bản đã luyện viết trong bài 6,7,8

**b. Nội dung:** HS thảo luận, báo cáo cặp đôi

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:** Học sinh thảo luận củng cố tri thức luyện viết các kiểu văn bản

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV tổ chức HS thảo luận thống nhất  **Nhóm 1:** Nêu khác nhau về các kiểu dạng bài viết được học ở bài 6,7,8  **Nhóm 2:** Nêu dàn ý chung của bài viết truyện kể sáng tạo  **Nhóm 3:** Tập làm thơ tám chữ  Nêu dàn ý chung của đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ  **Nhóm 4:** Nêu dàn ý chung của bài văn bài nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn học sinh thực hiện.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả theo kĩ thuật công đoạn:  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của các nhóm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **1. Yêu cầu luyện viết đã học ở kì II:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Kiểu bài | Yêu cầu | | Bài 6 | - Kiểu bài: Viết truyện kể sáng tạo (Văn bản tự sự) | - Là tạo lập văn bản tự sự có các yếu tố hư cấu và có tính chất nghệ thuật nhất định. Người viết có thể tưởng tưởng tượng những sự việc, nhân vật hoàn toàn không có thật. Truyện đã thể hiện những gửi gắm những thông điệp về cuộc sống. | | Bài 7 | - Kiểu VB biểu cảm: ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ | - Nêu lên những suy nghĩ và rung động của em về bài thơ đó.  - Kiểu đoạn văn: Biểu cảm | | Bài 8 | - Kiểu bài nghị luận xã hội: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết | - Nêu lên được vấn đề cần giải quyết.  - Triển khai tường minh, mạch lạc; làm rõ những hạn chế của vấn đề cần được khắc phục.  - Trình bày được một số giải pháp khả thi và có sức thuyết phục để giải quyết những hạn chế của vấn đề. |   **2. Dàn ý chung cho các dạng bài** |

1. Dàn ý chung của bài văn viết truyện sáng tạo

|  |  |
| --- | --- |
| Các phần | Yêu cầu cụ thể |
| Mở đầu câu chuyện | - Giới thiệu tên câu chuyện, tình huống, không gian, thời gian diễn ra câu chuyện. |
| Phát triển câu chuyện | - Kể câu chuyện theo trình tự hợp lí, theo trình tự các sự việc, các sự việc cần rõ ràng.  - Cần có những chi tiết là dấu hiệu báo trước hoặc gợi ý cho điều sẽ xảy ra để tạo nên tính lô-gíc của cốt truyện và sự tò mò, hồi hộp cho người đọc  - Sử dụng các chi tiết miêu tả không gian, thời gian, nhân vật để câu chuyện thêm sinh động.  - Xây dựng hội thoại để khắc họa nhân vật và phát triển mạch sự kiện.  - Xây dựng mạch lập luận của nhà điều tra sao cho logic, thuyết phục. |
| Kết thúc câu chuyện | - Nêu những suy nghĩ và cảm xúc của bản thân về câu chuyện hoặc nêu kết thúc của câu chuyện dưới góc nhìn của nhân vật (nếu đóng vai kể chuyện). |

1. Dàn ý chung của đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ tám chữ

|  |  |
| --- | --- |
| Mở đoạn | Nêu cảm nghĩ chung về một yếu tố nội dung hay nghệ thuật đặc sắc ở bài thơ |
| Thân đoạn | Nêu cụ thể cảm nhận, suy nghĩ của em về yếu tố nội dung hay nghệ thuật đặc sắc đã xác định ở mở đoạn:  - Cảm nghĩ về những yếu tố nghệ thuật và tác dụng của thể thơ tám chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc.  - Cảm nghĩ về phương diện nội dung của bài thơ (mạch cảm xúc, chủ đề, thông điệp). |
| Kết đoạn | Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc đã trình bày và ý nghĩa của nó đối với bản thân. |

c. Dàn ý chung của bài viết văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết

|  |  |
| --- | --- |
| Mở bài | Giới thiệu và nêu quan điểm về vấn đề giải quyết |
| Thân bài | - Trình bày cụ thể các biểu hiện của vấn đề cần giải quyết.  - Lí giải về những tác hại/ hậu quả của vấn đề cần giải quyết.  - Chỉ ra và phân tích những nguyên nhân dẫn tới vấn đề.  - Đề xuất được giải pháp để giải quyết vấn đề. |
| Kết bài | - Khẳng định quan điểm của bản thân về vấn đề.  - Nêu suy nghĩ mong muốn của bản thân lên quan đến vấn đề. |

**IV. TRI THỨC VỀ PHẦN NÓI VÀ NGHE**

**a. Mục tiêu:**  Nắm được các yêu cầu của các kiểu văn bản đã luyện kĩ năng nói và nghetrong sách bài 6,7,8

- Nắm được các bước tiến hành luyện kĩ năng nói và nghe và nhiệm vụ của từng bước

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, nhớ lại kiến thức đã học để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:** Học sinh thảo luận cặp đôi

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS thảo luận cặp đôi  Nêu các nội dung chính được rèn luyện về kĩ năng nói và nghe ở bài 6,7,8  + GV trình chiếu kết hợp phát cho HS Phiếu học tập:   |  |  | | --- | --- | | **Kĩ năng** | **Nội dung** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS báo cáo kết quả;  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của các nhóm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  **-** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **IV. Tri thức về phần nói và nghe**  Nội dung nói và nghe được rèn luyện:   |  |  | | --- | --- | | **Kĩ năng** | **Nội dung** | | **Nói** | - Bài 6: Kể một câu chuyện tưởng tượng:  + Câu chuyện cần được kể rõ ràng, cụ thể, dễ theo dõi.  + Giọng kể diễn cảm, có ngữ điệu theo diễn biến nội dung, tình huống, cảm xúc của nhân vật.  - Bài 8: Thực hiện một cuộc phỏng vấn ngắn. | | **Nghe** | * Bài 6: Nghe nội dung chính một câu chuyện chú ý yếu tố tưởng tượng. * Bài 7: Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ | | **Nói nghe tương tác** | - Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt  - Thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi | |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH ĐỀ ÔN LUYỆN TỔNG HỢP (15P)**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

**b.** **Nội dung**: HS làm bài tập vận dụng.

**c. Sản phẩm**: Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:**  **Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hướng dẫn HS thực hành luyện đề ôn tập tổng hợp (có cả đọc hiểu và làm văn).

- HS làm bài nghiêm túc.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân theo yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**